

Bản án số: **04/2024/HS-ST**  
Ngày 19/01/2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Hoàng Ngọc Hưng

*Các Hội thẩm nhân dân:* bà Trần Thị Lệ Dung  
ông Vũ Xuân Dự

**- Thư ký phiên tòa:** ông Phạm Văn Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:** ông Trần Quang Toại - Kiểm sát viên.

Ngày 19/01/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Ninh Bình, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 80/2023/TLST-HS ngày 29/12/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2024/QĐXXST- HS, ngày 05/01/2024, đối với:

**- Các bị cáo:**

+ **Bị cáo: Đinh Văn V**, sinh năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn H1 và con bà Đoàn Thị B; vợ Đặng Ngọc H và có 01 con sinh năm 2022;

Tiền án, tiền sự: không.

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 116 ngày 09/6/2018 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2.500.000 đồng về hành vi “Huỷ hoại tài sản”.

+ Bản án số 26 ngày 16/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 18 tháng tù và 200.000 đồng án phí về tội “Huỷ hoại tài sản”. Đã chấp hành xong bản án.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 90 ngày 16/8/2023 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 9.250.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích

và mang theo vũ khí thô sơ có tính sát thương nhằm gây thương tích cho người khác”, hiện chưa thi hành,

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/10/2023 tại Nhà tạm giữ - Công an huyện K cho đến nay “có mặt”.

+ **Bị cáo: Đỗ Văn L**, sinh năm 1991 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và con bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: chưa có;

Tiền án: không.

Tiền sự: Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 117 ngày 09/6/2018 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 2.000.000 đồng về hành vi “Huỷ hoại tài sản”, hiện chưa thi hành.

Lịch sử bản thân:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 18 ngày 21/6/2019 của Công an thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt Cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 144 ngày 09/11/2023 của Công an huyện Y, tỉnh Ninh Bình xử phạt 5.000.000 đồng về hành vi “Cố ý gây thương tích”, đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú” “có mặt”.

- **Bị hại:** chị Nguyễn Thị Thúy V, sinh năm 1994; nơi cư trú: xóm 4, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo ủy quyền: bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; nơi cư trú: xóm 4, xã A, huyện K, tỉnh Ninh Bình. Theo văn bản ủy quyền ngày 21/9/2023, bà M có đơn xin xét xử vắng mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh Đặng Ngọc H2, sinh năm 2000; nơi cư trú: xóm H, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình “có mặt”.

+ Anh Phạm Trọng L1, sinh năm 1987; nơi cư trú: thôn 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình “vắng mặt”.

- **Người làm chứng:** chị Nguyễn Thị T1 “có mặt”.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do mâu thuẫn trong việc Đình Văn V cho anh Phạm Văn T2, sinh năm 1989; trú tại: phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình vay tiền, chưa trả. V biết mỗi

quan hệ qua lại của ông Phạm Văn M (bố đẻ anh T2) và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; trú tại: xóm 4, xã A, huyện K nên V nảy sinh ý định ném chất bẩn vào nhà bà M, ngôi nhà hiện đã cho con gái bà M là chị Nguyễn Thị Thuý V, sinh năm 1994; trú tại: xóm 4, xã A, huyện K.

Buổi tối ngày 26/7/2023, V chuẩn bị 02 mũ bảo hiểm, 02 áo mưa, 02 khẩu trang, 03 túi nilon bên trong chứa sơn nước màu trắng, 02 túi nilon bên trong chứa mắnmôm để trong 01 túi nilon màu đen treo ở xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave RSX (không rõ biển kiểm soát), điều khiển đến nhà Đỗ Văn L rủ L đi chơi. V điều khiển xe chở L, trên đường đi V nói cho L ý định của mình về việc ném chất bẩn vào nhà bà M và rủ L đi cùng, L đồng ý. V dừng xe để cả hai mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang để tránh bị phát hiện. Khoảng 23 giờ cùng ngày cả hai đi đến khu vực xóm 4, xã A, huyện K, dừng xe bên kia đường, trước nhà chị V. L cầm túi nilon màu đen bên trong có các túi sơn và mắnmôm đến trước cổng nhà, V lấy ra 02 túi sơn, 02 túi mắnmôm, L lấy 01 túi sơn, cả hai ném các túi đó vào khu vực nhà chị V, sau đó đi về. Trên đường về, dừng xe ở khu vực đoạn cầu Tiến, thuộc xã Khánh Hội, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để cả hai ném 02 áo mưa, 02 khẩu trang xuống sông.

Hậu quả: nhà chị V bị chất bẩn bám dính vào cửa cổng, cửa cuốn, cửa gỗ phòng khách tầng 1, cửa kính ban công, lan can tầng 2, tường nhà, sân nhà và một số vật dụng khác.

Thu giữ của Đinh Văn V 02 mũ bảo hiểm và 01 đôi dép; thu của Đỗ Văn L 01 đôi dép.

Xe mô tô nhãn hiệu Honda - Wave RSX (không rõ biển kiểm soát) mà Đinh Văn V sử dụng Cơ quan điều tra không thu giữ được.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 25/KLĐG ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản tố tụng hình sự huyện K kết luận: Vật liệu và giá nhân công để khôi phục lại hiện trạng ban đầu cho các tài sản của nhà chị V bị bám dính chất bẩn là 15.908.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: toàn bộ chi phí sửa chữa, khắc phục để khôi phục lại hiện trạng ban đầu cho các tài sản của nhà chị V bị bám dính chất bẩn đã được Đinh Văn V và Đỗ Văn L chi trả.

Bà Nguyễn Thị M là đại diện theo uỷ quyền của chị Nguyễn Thị Thuý V yêu cầu 02 bị cáo phải bồi thường thêm số tiền 6.000.000 đồng, đây là số tiền chị V thuê người dọn dẹp, vệ sinh căn nhà sau khi bị ném chất bẩn. V và L không chấp nhận yêu cầu của bà M, nên vấn đề dân sự chưa giải quyết xong.

Bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 28/12/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo về tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản” theo quy định tại

khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Đinh Văn V và Đỗ Văn L phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Văn V từ 05 đến 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam là ngày 12/10/2023.

- Áp dụng khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 3 Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L từ 03 đến 04 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: quá trình điều tra, đại diện theo ủy quyền của bị hại yêu cầu các bị cáo phải bồi thường số tiền 6.000.000 đồng là tiền thuê người dọn dẹp sơn, chất bẩn tại nhà do các bị cáo gây ra. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử đại diện theo ủy quyền của bị hại rút lại yêu cầu và có đơn đề nghị Tòa án xem xét không giải quyết về vấn đề dân sự, do đó đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về trách nhiệm bồi thường dân sự.

Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm, 02 đôi dép đã thu giữ của các bị cáo.

Về án phí: các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện toàn bộ hành vi nêu trên. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng các bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và gửi lời xin lỗi đến bị hại.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, tội danh và điều luật áp dụng: tại phiên tòa bị cáo V khai do có việc mâu thuẫn về tiền bạc giữa bị cáo và anh Phạm Văn T2 con ông Phạm Văn M nhà ở phố 5, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo V biết ông M có mối quan hệ tình cảm với bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1972; trú tại: xóm 4, xã A, huyện K nên V nảy sinh ý định ném chất bẩn vào nhà bà M (sau khi bị bắt bị cáo mới biết ngôi nhà đó bà M đã cho con gái là chị Nguyễn Thị Thuý V) mục đích để gây áp lực buộc ông M phải gặp bị cáo để trao đổi về món nợ của con ông M với bị cáo.

Để thực hiện ý định của mình, tối ngày 26/7/2023 bị cáo V chuẩn bị 02 mũ bảo hiểm, 02 áo mưa, 02 khẩu trang, 03 túi nilon bên trong chứa sơn nước màu trắng, 02

túi nilon bên trong chứa mắ m tôm để trong 01 túi nilon màu đen treo ở xe mô tô (xe mượn của anh L1 bạn bị cáo) đến nhà Đổ Văn L rủ L đi cùng, L đồng ý. Cả hai mặc áo mưa, đội mũ bảo hiểm, đeo khẩu trang để tránh bị phát hiện. Khoảng 23 giờ cùng ngày cả hai đi đến khu vực xóm 4, xã A, huyện K, dừng xe bên kia đường, trước nhà chị V. L cầm túi nilon màu đen bên trong có các túi sơn và mắ m tôm đến trước cổng nhà, V lấy ra 02 túi sơn, 02 túi mắ m tôm, L lấy 01 túi sơn, cả hai ném các túi đó vào khu vực nhà chị V, sau đó đi về. Trên đường về, dừng xe trên cầu Tiến, thuộc xã Khánh Hội, huyện Y, tỉnh Ninh Bình để cả hai ném 02 áo mưa, 02 khẩu trang xuống sông. Hậu quả, nhà chị V bị chất bẩn bám dính vào cửa cổng, cửa cuốn, cửa gỗ phòng khách tầng 1, cửa kính ban công, lan can tầng 2, tường nhà, sân nhà và một số vật dụng khác, tổng thiệt hại chi phí sửa chữa, khắc phục là 15.908.000 đồng. Lời khai của bị cáo V tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo L và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản khám nghiệm hiện trường; Kết luận định giá tài sản số 25/KLDG ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện K; các biên bản làm việc; lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng đã có đủ cơ sở kết luận: các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi ném chất bẩn là mắ m tôm và sơn vào nhà chị Nguyễn Thị Thúy V làm hư hỏng tài sản của nhà chị V với tổng giá trị thiệt hại là 15.908.000 đồng là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nhưng vẫn cố ý thực hiện, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự ở địa phương. Do đó, hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

***Điều 178. Tội hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản***

*“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.*

*...”*

Do vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cũng như vị trí, vai trò của các bị cáo: đây là vụ án có hai bị cáo tham gia, nhưng là vụ án đồng phạm giản đơn. Khi xem xét, quyết định hình phạt cũng cần phân tích đánh giá tính chất, vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa mức hình phạt cho phù hợp.

Đối với bị cáo Đinh Văn V: bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên, lịch sử bản thân bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi cố ý gây thương tích và đã bị kết án về tội hủy hoại tài sản. Trong vụ án này, bị cáo là người khởi sự, chuẩn bị công cụ, phương tiện để thực hiện hành vi phạm tội, điều đó thể hiện sự coi thường pháp luật của bị cáo. Do vậy, bị cáo V giữ vai trò chính, phải chịu mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của mình. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tác động gia đình khắc phục hậu quả; bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, mặc dù bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nhưng là người chủ mưu nên cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, mới đủ sức răn đe, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

Đối với bị cáo Đỗ Văn L: bị cáo không có tiền án, nhưng có 01 tiền sự về hành vi hủy hoại tài sản. Lịch sử bản thân bị cáo đã từng bị xử lý về hành vi cố ý gây thương tích và sử dụng trái phép chất ma túy. Sau khi được bị cáo V rủ rê về việc đi ném chất bẩn vào nhà người khác, bị cáo đồng ý và thực hiện hành vi phạm tội theo sự chỉ dẫn của bị cáo V, nên bị cáo là đồng phạm với vai trò giúp sức trong vụ án và phải chịu mức hình phạt tương xứng hành vi phạm tội của mình. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo cùng với đại diện gia đình bị cáo V khắc phục hậu quả. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, đủ điều kiện áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo. Tuy nhiên, cũng cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật bằng hình phạt tù có thời hạn, mới đủ sức răn đe, để bị cáo có thời gian cải tạo, sửa chữa trở thành người công dân biết tuân thủ pháp luật.

[3] Về trách nhiệm dân sự: đại diện gia đình bị cáo V và bị cáo L đã chi trả toàn bộ chi phí khắc phục hậu quả, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ý kiến gì về vấn đề này. Trong quá trình điều tra bị hại còn yêu cầu các bị cáo phải bồi thường toàn bộ số tiền 6.000.000 đồng là tiền thuê người dọn dẹp sơn, chất bẩn tại nhà do các bị cáo gây ra. Ngày 16/01/2024, đại diện bị hại có đơn xin rút yêu cầu này và không yêu cầu Tòa án giải quyết về phân trách nhiệm dân sự, do đó Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RSX (không rõ biển kiểm soát) mà các bị cáo sử dụng, quá trình điều tra xác định chiếc xe trên V mượn của anh Phạm Trọng L1, sinh năm 1987; trú tại: thôn 9, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Anh L1 không biết V mượn xe của mình để thực hiện hành vi phạm tội, hiện anh L1 đã bán chiếc xe trên, Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

Đối với 02 áo mưa, 02 khẩu trang các bị cáo sử dụng mục đích để tránh bị nhận dạng, phát hiện. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định các bị cáo đã ném xuống sông khu vực cầu Tiến, thuộc xã Khánh Hội, huyện Y, tỉnh Ninh Bình. Cơ quan điều tra không thu giữ được, nên không có cơ sở xem xét, xử lý.

Đối với 02 mũ bảo hiểm và 01 đôi dép thu giữ của Đinh Văn V và 01 đôi dép thu của Đỗ Văn L là tài sản của các bị cáo, tại phiên tòa các bị cáo đều không xin nhận lại. Do giá trị sử dụng còn lại thấp, nên cần tịch thu tiêu hủy.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[6] Về án phí: buộc các bị cáo Đinh Văn V và bị cáo Đỗ Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 34; Điều 45; khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 254; Điều 299 và Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đinh Văn V.

Căn cứ khoản 1 Điều 178, các điểm b, i, s khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 54 và Điều 58 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn L.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**1. Tuyên bố:** bị cáo Đinh Văn V và bị cáo Đỗ Văn L phạm tội “**Cố ý làm hư hỏng tài sản**”.

Xử phạt bị cáo Đinh Văn V **06 (sáu)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam bị cáo là ngày 12/10/2023.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn L **03 (ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

**2. Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:** tịch thu cho tiêu hủy 02 mũ bảo hiểm và 02 đôi dép.

*(Chi tiết vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 02/01/2024 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện K với Chi cục THADS huyện K)*

**3. Về án phí:** buộc các bị cáo Đinh Văn V và bị cáo Đỗ Văn L mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- Công an huyện K;
- THADS huyện K;
- Bị cáo;
- Bị hại; người liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Hoàng Ngọc Hưng**